

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Hữu D; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị X; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và hiện tại đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị X đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh D và chị X thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận đề nghị Tòa án giao các con chung Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2016 cho anh D nuôi dưỡng. Xét thấy, quan điểm của anh D và chị X là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận anh D chịu cả lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của anh D và chị X là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu D nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2016.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Hữu D chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4351 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Anh D đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND phường H1, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh Huế**